TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: 25/2020/DS-ST
Ngày: 23-7-2020
"V/v kiện tranh chấp hợp đồng mua bán, hụi và vay tài sản".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn;
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
2. Bà Vũ Thị Đào.

Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Nghĩa – cán bộ Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 59/2020/TLST-DS, ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán, hụi và vay tài sản".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 29/2020/QĐST-DS, ngày 22 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Th, sinh năm 1980 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã V1, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1968 (có mặt) và bà Mai Thị Gi, sinh năm 1968 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã V1, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ và lời trình bày chị Lê Thị Th như sau:

Vào ngày 12/3/2019 âm lịch, chị Th và vợ chồng ông Ph, bà Gi có làm biên nhận với nhau. Theo đó, vợ chồng ông Ph và bà Gi còn nợ chị tổng số tiền là 110.000.000 đồng (Trong đó: Tiền hụi và tiền mua bán thức ăn chăn nuôi là 100.000.000 đồng, tiền vay là 10.000.000 đồng). Hai bên có thỏa thuận với nhau mức lãi là 50.000 đồng/tháng/1.000.000 đồng của số tiền vay 10.000.000 đồng và ông Ph, bà Gi có hứa trả cho chị 3.000.000 đồng tiền vốn cho đến 01 năm sau là ngày 12/3/2020 bán tràm rừng sẽ trả đủ số nợ trên cho chị 01 lần là dứt nợ. Vợ chồng ông Ph, bà Gi có làm biên nhận cho chị. Sau khi nhận tiền thì vợ chồng ông

Ph, bà Gi không thực hiện theo đúng thỏa thuận. Sau đó, chị đã đến nhà ông Ph, bà Gi đòi nợ nhiều lần nhưng ông bà chỉ hứa chứ không trả được phần nào cho đến nay.

Nguyện vọng: Chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Ph, bà Gi trả cho chị số vốn 110.000.000 đồng và tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 12/3/2019 âm lịch cho đến nay.

- Bị đơn bà Mai Thị Gi trình bày: Bà thừa nhận vợ chồng bà có thiếu tiền hụi và tiền mua bán thức ăn chăn nuôi là 100.000.000 đồng, tiền vay là 10.000.000 đồng của chị Th và vợ chồng bà có làm biên nhận nợ cho chị Th. Sau đó, vợ chồng chị Th có lên nhà bà nhưng lúc đó bà không có tiền để trả thì bà mới yêu cầu Th cố 5 công đất của bà, khi nào bà có tiền thì chuộc lại nhưng chị Th không đồng ý. Bà có bán 01 miếng đất và dự định sẽ trả cho mỗi người một ít nhưng việc mua bán chưa xong. Hiện nay, hoàn cảnh vợ chồng bà khó khăn, không có khả năng trả số tiền 110.000.000 đồng trên cho chị Th 01 lần được.

Do vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà trả dần cho chị Th 2.000.000 đồng/ 1 tháng cho đến khi dứt nợ. Đối với phần lãi theo yêu cầu của chị Th thì bà không đồng ý, bà chỉ đồng ý trả phần vốn.

- Đồng bị đơn ông Nguyễn Văn Ph trình bày: Ông thống nhất toàn bộ theo lời trình bày của vợ ông là bà Mai Thị Gi, ông không có ý kiến gì thêm.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như qua cuộc xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định vụ án như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp hợp đồng mua bán, nợ hụi và vay tài sản giữa nguyên đơn Chị Lê Thị Th với bị đơn bà Mai Thị Gi, ông Nguyễn Văn Ph trong vụ án được Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2]. Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ trong hợp đồng mua bán, nợ hụi và vay tài sản là 110.000.000 đồng và yêu cầu phải trả lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 12/3/2019 âm lịch cho đến nay, trả 1 lần dứt nợ. Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số nợ trên nhưng trả dần mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi trả dứt số nợ. Đối với yêu cầu tính lãi thì bị đơn không đồng ý trả.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Th là có căn cứ HĐXX chấp nhận buộc vợ chồng bà Mai Thị Gi và ông Nguyễn Văn Ph có nghĩa vụ trả cho chị Th số tiền nợ trong hợp đồng mua bán, nợ hụi và vay tài sản là 110.000.000 đồng cùng với lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 12/3/2019 âm lịch (nhằm ngày 16/4/2019 dương lịch) đến nay.

[4]. Xét yêu cầu tính lãi của chị Th là phù hợp. Vì vợ chồng bà Gi, ông Ph đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận hợp đồng, cho nên vợ chồng bà Gi, ông Ph phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật là phù hợp với Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Thời điểm tính lãi kể từ ngày vợ chồng bà Gi,

ông Ph vi phạm nghĩa vụ là ngày 12/3/2019 nhầm ngày 16/4/2019 dương lịch. Do đó, lãi suất được tính như sau: (110.000.000đ x 0,83%) x 15 tháng 7 ngày = 13.908.033 đồng (làm tròn 13.908.000 đồng). Tổng số vốn và lãi là 123.908.000 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu, chín trăm lẽ tám nghìn đồng).

[5]. Xét yêu cầu của vợ chồng ông Ph, bà Gi, là ông bà không có khả năng trả một lần dứt nợ cho chị Th mà phải trả dần hàng tháng mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi dứt điểm số nợ. Yêu cầu của ông Ph, bà Gi không được chị Th chấp nhận cho nên HĐXX không có căn cứ xem xét.

[6]. Về án phí DSST là: (123.908.000 đồng x 5%) = 6.195.400 đồng (làm tròn 6.195.000 đồng) buộc bà Gi, ông Ph phải chịu nộp vì yêu cầu của chị Th được HĐXX chấp nhận toàn bộ.

Chị Lê Thị Th được nhận lại số tiền 2.750.000 đồng mà chị đã nộp tạm ứng trước đây theo biên lai thu số 0008930 ngày 01/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điề u 26, 35 và Điều 39 BLTTDS năm 2015; các Điều 357, 468 BLDS năm 2015; Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Th đối với bà Mai Thị Gi và ông Nguyễn Văn Ph về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán, hụi và vay tài sản".

Buộc bà Mai Thị Gi và ông Nguyễn Văn Ph có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Th số tiền vốn là 110.000.000 đồng cùng với tiền lãi là 13.908.000 đồng. Cộng chung vốn lãi bằng 123.908.000 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu, chín trăm lẽ tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án Phí: Án phí DSST bà Mai Thị Gi và ông Nguyễn Văn Ph phải chịu nộp 6.195.000 đồng đồng (Sáu triệu, một trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Chị Lê Thị Th được nhận lại số tiền 2.750.000 đồng *(*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) mà chị đã nộp tạm ứng trước đây theo biên lai thu số 0008930 ngày 01/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/7/2020).

"Trong trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a và Điều 7b Luật thi hành án dân sự sữa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÀN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh;*
- *VKS huyện;*
- *Chi cục THA huyện;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Trần Văn Tôn